

## ẢNH HƯỞNG CỦA CÁC YẾU TỐ KINH TẾ - XÃ HỘI ĐẾN THU NHẬP CỦA NÔNG HỘ TRỒNG CÀ PHÊ Ở HUYỆN ĐAK ĐOÀ, TỈNH GIA LAI

Lương Minh Thiện<sup>1</sup>, Thái Anh Hòa<sup>2</sup>

Ngày nhận bài: 19/12/2023; Ngày phản biện thông qua: 08/04/2024 ; Ngày duyệt đăng: 13/04/2024

### TÓM TẮT

Nghiên cứu này nhằm phân tích, đánh giá ảnh hưởng của các yếu tố kinh tế và xã hội đến thu nhập của nông hộ trồng cà phê trên địa bàn huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai. Đề tài đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu: điều tra số liệu, phân tích số liệu và phương pháp chọn điểm nghiên cứu nhằm đánh giá thực trạng tình hình phát triển kinh tế nông nghiệp, trong đó nhấn mạnh đến tình hình kinh tế của nông hộ, tình hình đầu tư các yếu tố phục vụ sản xuất và kết quả thu nhập của hộ. Số liệu của nghiên cứu được phỏng vấn trực tiếp từ 120 hộ gia đình thuộc khu vực nông thôn huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai. Đề tài còn sử dụng phương pháp phân tích hồi quy đa biến: dùng để xem xét mối quan hệ về lượng giữa các yếu tố, nhất là giữa các yếu tố giải thích với yếu tố được giải thích. Kết quả nghiên cứu cho thấy: tuy mức sống của nông hộ trồng cà phê trên địa bàn huyện Đak Đoa ngày càng được cải thiện nhưng vẫn còn nhiều hộ gia đình có mức thu nhập khá thấp. Nguồn thu nhập chính của phần lớn các hộ gia đình phụ thuộc vào nghề nông vì thế mức thu nhập không ổn định; nhiều người dân có nhu cầu học thêm các ngành nghề phi nông nghiệp để nâng cao thu nhập. Bên cạnh đó, nghiên cứu còn xác định các yếu tố kinh tế, xã hội có ảnh hưởng đến thu nhập bình quân/người của nông hộ bao gồm tác động đồng biến của các yếu tố: lao động, quy mô đất sản xuất, trình độ văn hóa của chủ hộ, lao động của chủ hộ, sự tham gia các Hội, Đoàn thể của chủ hộ và sự đa dạng hóa các hoạt động mang lại thu nhập; đồng thời chịu tác động nghịch biến của yếu tố số nhân khẩu của hộ. Trên cơ sở đó, chúng tôi khuyến nghị các nông hộ trồng cà phê cần giữ vững quy mô diện tích như hiện nay, tích cực tham gia các lớp tập huấn về kỹ thuật thâm canh cây cà phê, tham gia các Hội, Đoàn thể tại địa phương để trao đổi kinh nghiệm sản xuất và đa dạng hóa các hoạt động mang lại thu nhập của hộ gia đình tránh rủi ro khi giá cà phê trên thị trường có sự biến động bất lợi. Phát triển các ngành nghề phi nông nghiệp để giải quyết lao động nhàn rỗi của nông hộ. Bên cạnh đó, nông hộ cần thực hiện tốt chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình để nâng cao chất lượng lao động, tăng thu nhập hộ gia đình.

**Từ khóa:** Yếu tố kinh tế - xã hội, thu nhập, Đak Đoa.

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Vấn đề tác động của các yếu tố kinh tế - xã hội đến thu nhập của hộ nông dân đã và đang được nhiều người quan tâm nghiên cứu và do đó cũng có nhiều tài liệu đề cập tới. Các nghiên cứu đề cập đến nhiều khía cạnh như phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập của nông hộ; đánh giá mức độ ảnh hưởng của các nguồn lực tự nhiên của nông hộ đến thu nhập của nông hộ; phân tích một số vấn đề liên quan đến hộ và kinh tế hộ như đói nghèo và sự phân hóa giàu nghèo; đề xuất một số giải pháp nhằm khai thác có hiệu quả các nguồn lực của nông hộ nhằm nâng cao thu nhập của nông hộ. Thu nhập của người dân là vấn đề thu hút sự quan tâm của các nhà nghiên cứu, dù cho đó là một quốc gia giàu mạnh hay nghèo đói, cho đến những địa phương lớn hay nhỏ. Bởi vì chính nó là chỉ báo quan trọng có ý nghĩa kinh tế để đánh giá về mức sống của người dân.

Tình trạng phân hóa giàu nghèo của nước ta

ngày càng sâu sắc, khoảng cách ngày một tăng cao. Muốn giảm bớt tình trạng phân hóa giàu nghèo và đặc biệt là mất cân bằng về thu nhập giữa thành thị và nông thôn thì phải có sự quan tâm thích đáng đến vấn đề mức thu nhập của người dân, đặc biệt là với người dân nông thôn. Trong giai đoạn hiện nay, khu vực nông thôn trong cả nước đang diễn ra sự thay đổi mọi mặt về đời sống kinh tế, xã hội cũng như sự thay đổi về cơ cấu nghề nghiệp, lao động, dân số, chính sách xã hội làm đa dạng và nâng cao mức thu nhập của các hộ nông dân khu vực nông thôn.

Cà phê là một trong những cây trồng chủ lực trên địa bàn huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai, với diện tích 28.047 ha, đứng vị trí thứ nhất của tỉnh Gia Lai. Trong đó, diện tích cho thu hoạch hiện nay là 24.183 ha, năng suất bình quân 3,4 tấn nhân/ha. Với mức giá bình quân trong những năm qua có nhiều biến động, có thời điểm lên đến 70.000 - 71.000 đồng/kg nhân xô thì cây cà phê thực sự đã

<sup>1</sup>Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Đak Đoa, tỉnh Gia Lai;

<sup>2</sup>Khoa Kinh tế, Đại học Nông lâm TP Hồ Chí Minh;

Tác giả liên hệ: Lương Minh Thiện; ĐT: 0905891982; Email: thienlm.dakdoa@gmail.com.

đem lại nguồn thu nhập lớn cho các hộ nông dân trồng cà phê góp phần phát triển kinh tế nông hộ. Tuy nhiên, trong những năm qua, sản xuất cà phê trên địa bàn vẫn còn mang tính tự phát, không theo quy hoạch dẫn đến việc người dân ồ ạt mở rộng diện tích khi giá cà phê tăng cao dẫn đến cơ cấu cây trồng trên địa bàn huyện có nguy cơ bị phá vỡ, mang lại rủi ro cao cho nông hộ khi sản xuất độc canh.

Như chúng ta đã biết, thu nhập của nông hộ trồng cà phê chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố, nguồn lực khác nhau. Vấn đề đặt ra ở đây là quy mô, chất lượng và cơ cấu đầu tư các yếu tố đầu vào của sản xuất đã ảnh hưởng như thế nào đến thu nhập của nông hộ trồng cà phê; các yếu tố cơ bản nào ảnh hưởng đến thu nhập của nông hộ xét trên phạm vi một địa bàn cụ thể? Và trong các yếu tố ấy thì yếu tố nào là then chốt, tác động mạnh nhất đến thu nhập của nông hộ? Giải pháp, khuyến cáo nào cho các hộ trồng cà phê sản xuất có định hướng, không mang tính tự phát?

Mục tiêu của nghiên cứu này hướng đến phân tích thu nhập của nông hộ trồng cà phê; đánh giá tác động của các yếu tố kinh tế - xã hội đến thu nhập của nông hộ trồng cà phê và đề xuất một số giải pháp góp phần nâng cao thu nhập cho nông hộ trồng cà phê tại địa bàn nghiên cứu. Đối tượng của nghiên cứu này là các nông hộ trồng cà phê trên địa bàn huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai. Nghiên cứu được thực hiện trên địa bàn huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai, cụ thể số liệu sơ cấp được thu thập tại 03 xã đại diện cho 03 vùng sản xuất đặc trưng của huyện: vùng đặc biệt khó khăn (xã Kon Gang), vùng kinh tế phát triển khá (xã HNeng) và vùng kinh tế trung bình (xã Trang) với quy mô mỗi xã thực hiện phỏng vấn 40 hộ có trồng cà phê.

## 2. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Tổng quan tài liệu nghiên cứu

Vấn đề tác động của các yếu tố kinh tế - xã hội đến thu nhập của hộ nông dân đã và đang được nhiều người quan tâm nghiên cứu và do đó cũng có nhiều tài liệu đề cập tới. Các nghiên cứu đề cập đến nhiều khía cạnh như: phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập nông hộ; đánh giá mức độ ảnh hưởng của các nguồn lực tự nhiên của nông hộ đến thu nhập; phân tích một số vấn đề liên quan đến hộ và kinh tế hộ như đói nghèo và sự phân hóa giàu nghèo; đề xuất một số giải pháp nhằm khai thác có hiệu quả các nguồn lực của nông hộ nhằm nâng cao thu nhập của nông hộ,...

Nguyễn Văn Lành (2003), phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập của nông hộ ở huyện

Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận. Tác giả đã xác định được các yếu tố cơ bản có tác động đến thu nhập của hộ như: đất đai, vốn, lao động, trình độ học vấn của chủ hộ, sự tham gia các Hội, Đoàn thể của chủ hộ,...đồng thời, xác định mức độ ảnh hưởng của các yếu tố kinh tế, xã hội đến thu nhập của hộ gia đình thông qua phân tích hồi quy và kiểm định giá trị ước lượng.

Ngô Quang Huy (2007), phân tích ảnh hưởng của việc sử dụng các nguồn lực tự nhiên trong hộ gia đình tới thu nhập và an toàn lương thực của hộ nông dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Tác giả đã đánh giá ảnh hưởng của việc sử dụng các nguồn lực tự nhiên của hộ gia đình như: đất đai, tài nguyên nước, vốn, con người,...Qua điều tra và phân tích, Tác giả đã xác định được các yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập của hộ gia đình là đất đai, nước, vốn và con người. Đồng thời xác định mức độ tác động của các nguồn lực tự nhiên đến thu nhập của hộ thông qua phân tích hồi quy các nhân tố ảnh hưởng đến thu nhập của hộ. Trần Thị Thanh Xuân (2007), phân tích nguồn lực và nguyên nhân nghèo đói của hộ nông dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên đã xác định các yếu tố nguồn lực tác động đến thu nhập của hộ gia đình; phân tích mối quan hệ giữa các yếu tố nguồn lực và thu nhập của hộ thông qua kết quả điều tra và so sánh. Kết quả nghiên cứu đã xác định được rằng các yếu tố nguồn lực tác động đến thu nhập của hộ gia đình bao gồm: lao động, vốn, đất rừng và nguồn nước. Có mối quan hệ chặt chẽ giữa thu nhập bình quân đầu người của hộ với nhân khẩu, diện tích đất của chủ hộ, diện tích đất canh tác được tưới tiêu, diện tích đất lâm nghiệp, thu nhập từ rừng, thu từ trồng trọt và vốn; trong đó yếu tố nhân khẩu của hộ có mối quan hệ nghịch biến với thu nhập bình quân đầu người của hộ.

Nhóm tác giả Nguyễn Quốc Nghi, Trần Quế Anh, Bùi Văn Trịnh (2011), nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến thu nhập hộ gia đình ở khu vực nông thôn huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long đã xác định rằng các yếu tố có tác động mạnh đến thu nhập gồm: số nhân khẩu trong hộ, kinh nghiệm sản xuất của chủ hộ, các hoạt động tạo thu nhập và độ tuổi lao động. Các tác giả đã sử dụng phương pháp thống kê mô tả và phân tích hồi quy tương quan để đánh giá mối quan hệ giữa thu nhập của hộ và các yếu tố ảnh hưởng. Phương pháp nghiên cứu này cũng được áp dụng trong đề tài nghiên cứu của chúng tôi.

Trong phạm vi đề tài này chúng tôi nghiên cứu sự tác động của một số yếu tố kinh tế, xã hội chủ yếu đến thu nhập của nông hộ trồng cà phê; phân tích mức độ tác động của từng yếu tố để đưa ra giải

pháp thích hợp cho việc khai thác có hiệu quả các nguồn lực nâng cao thu nhập. Về mặt lý luận đặt ra là các yếu tố kinh tế, xã hội tác động đến thu nhập như thế nào? Trong một hoàn cảnh, địa bàn cụ thể thì yếu tố nào tác động nhiều, yếu tố nào tác động ít? Kết quả nghiên cứu của đề tài sẽ phân nào làm sáng tỏ tác động của các yếu tố trên đến thu nhập của nông hộ trồng cà phê trên một địa bàn cụ thể. Kết quả của mô hình hồi quy sau khi có số liệu thực tế điều tra sẽ giúp chúng ta đánh giá được mức độ tác động của từng yếu tố đến thu nhập bình quân đầu người của hộ gia đình.

Về mặt thực tiễn, tại địa bàn huyện Đak Đoa, từ trước đến nay chưa có một nghiên cứu nào phân tích ảnh hưởng của các yếu tố kinh tế - xã hội đến thu nhập của nông hộ trồng cà phê. Kết quả nghiên cứu sẽ bổ sung thêm một căn cứ về sự nhìn nhận, đánh giá của lãnh đạo địa phương về khuyến cáo đầu tư các yếu tố sản xuất nhằm nâng cao thu nhập của nông hộ, từ đó có biện pháp cụ thể trong đầu tư và điều chỉnh cơ cấu đầu tư, phát triển sản xuất là nên tập trung quan tâm chỉ đạo đến việc nâng cao mở rộng quy mô sản xuất? hay tạo điều kiện cho nông hộ được vay vốn bằng nhiều hình thức linh hoạt?...đó vừa là nội dung, vừa là hệ quả trong thực tiễn của vấn đề nghiên cứu.

## 2.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp điều tra số liệu, phân tích số liệu và phương pháp chọn điểm nghiên cứu.

2.2.1 Điều tra số liệu: Việc ước lượng số liệu đầu vào và đầu ra của sản xuất cho cả chu kỳ của mô hình chuyên canh cà phê là khó. Vì vậy chúng tôi tiến hành phỏng vấn, điều tra diện rộng đối với các hộ trên địa bàn huyện.

### 2.2.2. Phương pháp chọn điểm nghiên cứu

Để điểm nghiên cứu mang tính đại diện cao, dựa vào điều kiện sản xuất và dân sinh cũng như đối tượng sản xuất, nghiên cứu tiến hành phỏng vấn, điều tra 120 hộ lựa chọn theo vùng sản xuất đặc trưng của huyện. Cụ thể là xã Kon Gang (xã vùng III-vùng đặc biệt khó khăn), xã Trang (xã vùng II-vùng có kinh tế phát triển trung bình) và xã Hneng (xã vùng I-vùng có kinh tế phát triển khá). Đây cũng là 03 xã có diện tích cây cà phê nhiều của huyện. Mỗi xã tiến hành phỏng vấn, điều tra 40 hộ (khoảng 10% - 15% tổng số hộ trồng cà phê tại mỗi xã). Tiêu chí chọn hộ dựa trên số liệu điều tra nông nghiệp, nông thôn của huyện và lựa chọn hộ có diện tích cà phê đang cho thu hoạch.

Phỏng vấn sâu được sử dụng để lấy đầy đủ thông tin về vườn cây và các vấn đề liên quan đến thu nhập hộ gia đình như mức đầu tư phân bón,

nước tưới, năng suất, diện tích đất canh tác, vốn vay,... Ngoài ra, các hộ trồng cà phê cũng cung cấp các thông tin liên quan đến thu nhập phục vụ cho phân tích.

### 2.2.3. Phân tích số liệu

Dùng để phân tích mối quan hệ về lượng giữa các yếu tố. Thu nhập của nông hộ cần được nhận dạng các yếu tố ảnh hưởng đến nó, sự ảnh hưởng này được thể hiện bởi mối tương quan gì? Phương pháp này sẽ lượng hóa các mối quan hệ. Phương pháp này phân tích, xử lý và tiến hành ước lượng thông qua mô hình kinh tế lượng và xử lý bằng phần mềm excel và phần mềm thống kê Eview.

Ngoài ra, sử dụng hồi quy đa biến để phân tích mối quan hệ giữa một yếu tố phụ thuộc (còn được gọi là biến được giải thích) với một hoặc nhiều yếu tố độc lập (biến giải thích). Nghiên cứu này sử dụng phân tích hồi quy đa biến để thể hiện mối quan hệ giữa yếu tố thu nhập của nông hộ trồng cà phê và các yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập.

Dạng của hàm hồi quy phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó lý thuyết kinh tế, quy luật sinh học của cây trồng, kinh nghiệm của người nghiên cứu và số liệu điều tra thực tế là những chỗ dựa quan trọng để xây dựng hàm hồi quy.

Sử dụng phương pháp bình phương bé nhất (OLS) để xây dựng hàm hồi quy về quan hệ giữa biến phụ thuộc Y với các biến độc lập X. Biến phụ thuộc là thu nhập bình quân/người của nông hộ trồng cà phê, biến độc lập là số lượng lao động, nhân khẩu, trình độ văn hóa của chủ hộ, vốn,... Các biến của hàm hồi quy được lựa chọn dựa trên cơ sở kết quả nghiên cứu đã có trước đây, tham khảo ý kiến của các cán bộ quản lý có kinh nghiệm trong lĩnh vực nông nghiệp tại địa phương và kinh nghiệm thực tế của tác giả.

Theo Park (1992) và Baker (2002), thu nhập chịu tác động chính bởi năng suất lao động và vì thế cũng chịu sự tác động của các yếu tố sản xuất và năng suất lao động, thu nhập biên cũng giảm dần. Vì vậy nghiên cứu này sử dụng hàm sản xuất Cobb-Douglas để ước lượng. Dạng hàm tổng quát sau khi thêm 02 biến giả  $D_1, D_2$ :

$$Y = aX_1^{\beta_1} X_2^{\beta_2} X_3^{\beta_3} X_4^{\beta_4} X_5^{\beta_5} X_6^{\beta_6} e^{\alpha_2 D_2}$$

Vì hàm Cobb-Douglas là hàm phi tuyến, do đó, để ước lượng hàm sản xuất ta chuyển nó về dạng Log - Log như sau:

$$\begin{aligned} \ln Y = & \beta_0 + \beta_1 \ln x_1 + \beta_2 \ln x_2 + \\ & \beta_3 \ln x_3 + \beta_4 \ln x_4 + \beta_5 \ln x_5 + \\ & \beta_6 \ln x_6 + \alpha_1 d_1 + \alpha_2 d_2 \end{aligned}$$

Trong đó: Y là biến thể hiện thu nhập của nông



hộ trồng cà phê.  $X_1, X_2, \dots$  là các biến thể hiện các yếu tố đầu vào ảnh hưởng đến thu nhập của nông hộ trồng cà phê.

Thu nhập của nông hộ rất đa dạng và nhiều lĩnh vực, tuy nhiên trên địa bàn huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai hộ nông dân trồng cà phê chiếm đa số với tổng diện tích là 24.183 ha. Các lĩnh vực khác như chăn nuôi, thương mại, dịch vụ, ... ít phát triển ở khu vực nông thôn của huyện. Chính vì vậy đề tài chỉ tập trung nghiên cứu thu nhập ở nông hộ trồng cà phê. Trong thực tế, thu nhập của nông hộ trồng cà phê chịu ảnh hưởng của các yếu tố đầu vào: tự nhiên, kinh tế, xã hội và các yếu tố đầu ra: giá bán sản phẩm, môi trường sản xuất, cơ chế chính sách, ... tuy nhiên do giới hạn về thời gian nghiên cứu và khó khăn về điều tra giá cả, xác định thu nhập nông hộ nên nghiên cứu chỉ tập trung phân tích, đánh giá tác động của các yếu tố kinh tế, xã hội đến thu nhập của nông hộ trồng cà phê. Do điều kiện tiếp cận các thông tin còn hạn chế nên các yếu tố kinh tế, xã hội bên ngoài chỉ giới hạn ở việc cung ứng tín dụng cho người dân và sự tham gia của các Hội, Đoàn thể của chủ hộ.

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu của các tác giả nêu trên: đã xác định các yếu tố có khả năng ảnh hưởng đến thu nhập bình quân/người của nông hộ bao gồm: Lao động của hộ, số nhân khẩu, diện tích đất sản xuất, chi phí vật chất, trình độ văn hóa chủ hộ, tín dụng và hoạt động tạo thu nhập. Bên cạnh đó, căn cứ vào tìm hiểu thực tế và thông qua điều tra, phỏng vấn trực tiếp 120 hộ nông dân, xác định biến có khả năng tác động đến thu nhập của hộ là

sự tham gia Hội, Đoàn thể của chủ hộ. Cụ thể như sau:

$-x_1$ (LAODONG): Biến số thể hiện số lượng lao động của nông hộ (người/hộ).

$-x_2$ (NHANKHAU): Biến số thể hiện số lượng nhân khẩu trong hộ (người/hộ).

$-x_3$ (DIENTICH): Biến số thể hiện số lượng diện tích đất nông nghiệp của nông hộ (ha/hộ).

$-x_4$ (CPVC): Biến số thể hiện chi phí vật chất năm điều tra (1000đ/hộ).

$-x_5$ (HOATDONG): Biến số thể hiện các hoạt động tạo thu nhập của hộ.

$-x_6$ (TDHVCH): Biến số thể hiện trình độ học vấn của chủ hộ.

$-D_1$ (TINDUNG): Biến giả thể hiện vốn vay của hộ.  $D_1$  nhận 01 trong 02 giá trị:

$$D_1 \begin{cases} = 1 & \text{nếu hộ có vay vốn để sản xuất.} \\ = 0 & \text{nếu hộ không có vay vốn để sản xuất.} \end{cases}$$

$-D_2$ (DOANTHE): Biến giả thể hiện sự tham gia Hội, Đoàn thể của chủ hộ.  $D_2$  nhận 01 trong 02 giá trị:

$$D_2 \begin{cases} = 1 & \text{nếu chủ hộ có tham gia Hội, Đoàn thể.} \\ = 0 & \text{nếu chủ hộ không có tham gia Hội, Đoàn thể.} \end{cases}$$

$\beta_0$ : Hằng số.

$\beta_j$  ( $j=1-6$ ): Hệ số của các biến  $x_i$

$\alpha_i$  ( $i=1-2$ ): Hệ số của các biến giả  $d_i$

### 3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

#### 3.1. Thu nhập của nông hộ trồng cà phê ở huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai

**Bảng 1. Thu nhập của nông hộ trồng cà phê huyện Đak Đoa**

DVT: Triệu đồng

Quy mô (ha)	Thu nhập cao nhất		Thu nhập trung bình		Thu nhập thấp nhất	
	Số tiền	Tỷ lệ (%)	Số tiền	Tỷ lệ (%)	Số tiền	Tỷ lệ (%)
Dưới 1 ha	62,660	39,23	34,154	44,45	11,873	36,99
Từ 1-2 ha	67,572	42,31	24,551	31,95	10,135	31,57
Trên 2 ha	29,487	18,46	18,126	23,59	10,091	31,44
Cộng	159,719		76,831		32,099	

Nguồn: Tổng hợp kết quả điều tra.

Kết quả điều tra cho thấy thu nhập bình quân của các nhóm hộ sản xuất cà phê có khác nhau. Cụ thể là: nhóm hộ có diện tích từ 1 ha trở xuống có mức thu nhập bình quân đầu người trên hộ là 34,154 triệu đồng; nhóm hộ có từ 1 – 2 ha có thu nhập bình quân đầu người là 24,551 triệu đồng và đây cũng là nhóm hộ có tỷ lệ thu nhập cao nhất (42,31%). Điều này cho thấy, với các nguồn lực hộ gia đình hiện có tại huyện Đak Đoa thì quy mô sản xuất phù hợp trong khoảng từ 1 – 2 ha là

phù hợp với nguồn lực hiện có để có thể đầu tư thâm canh, tăng năng suất, nâng cao thu nhập hộ gia đình.

#### 3.2. Phân tích hồi quy các yếu tố kinh tế - xã hội đến thu nhập của nông hộ trồng cà phê ở huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai

Từ kết quả điều tra 120 hộ, nghiên cứu tiến hành ước lượng mô hình bằng phương pháp bình phương bé nhất OLS bằng phần mềm Eview4. Kết quả sau khi chạy mô hình:

**Bảng 2. Kết quả ước lượng mô hình hồi quy**

Biến giải thích	Hệ số hồi quy	t-statistic	P-value
C	3.995157***	6.719386	0.0000
Ln <sub>x1</sub> (LAODONG)	0.199795**	2.026015	0.0452
Ln <sub>x2</sub> (NHANKHAU)	-0.645367***	-6.826160	0.0000
Ln <sub>x3</sub> (DIENTICH)	0.558909***	10.73523	0.0000
Ln <sub>x4</sub> (CPVC)	0.068727*	1.708803	0.0903
Ln <sub>x5</sub> (HOATDONG)	0.227781***	3.081163	0.0026
Ln <sub>x6</sub> (TDHVCH)	0.156398**	2.402505	0.0179
D1(TINDUNG)	0.040131	0.690162	0.4915
D2(DOANTHE)	0.119292**	2.165765	0.0325

*Nguồn: Kết quả hồi quy*

Biến phụ thuộc là Y. Số lượng mẫu 120

R-Squared = 0,65

F-Statistic = 25,85

Durbin – Watson stat = 1,33

*Ghi chú:*

\*\*\* Có ý nghĩa thống kê ở mức tin cậy 99%

\*\* Có ý nghĩa thống kê ở mức tin cậy 95%

\* Có ý nghĩa thống kê ở mức tin cậy 90%

**Phương trình hồi quy**

$$\begin{aligned} \text{Ln}(\text{THUNHAP}) = & 3.995157 + \\ & 0.199795 * \text{Ln}(\text{LAODONG}) \\ & - 0.645367 * \text{Ln}(\text{NHANKHAU}) \\ & + 0.558909 * \text{Ln}(\text{DIENTICH}) \\ & + 0.068727 * \text{Ln}(\text{CPVC}) \\ & + 0.227781 * \text{Ln}(\text{HOATDONG}) \\ & + 0.156398 * \text{Ln}(\text{TDHVCH}) \\ & + 0.040131 * \text{TINDUNG} + \\ & 0.0119292 * \text{DOANTHE} \end{aligned}$$

*Nguồn: kết quả hồi quy*

**Kiểm định mô hình:** Tác giả đã thực hiện kiểm định mô hình trong đó bao gồm: Kiểm tra dấu các thông số ước lượng hàm thu nhập, kiểm định giả thiết cho các hệ số ước lượng, kiểm định chỉ số phản ánh mức độ thích hợp của mô hình ( $R^2$ ), kiểm tra các vi phạm giả thiết trong mô hình: Hiện tượng phương sai sai số thay đổi (Heteroscedasticity) và hiện tượng đa cộng tuyến (Multicollinearity).

Từ kết quả ước lượng và kiểm định có thể kết luận rằng mô hình hàm thu nhập được xây dựng có các hệ số ước lượng hoàn toàn có ý nghĩa thống kê với mức ý nghĩa  $\alpha = 5\%$ , dấu của các hệ số ước lượng phù hợp với kỳ vọng. Các kiểm định White và kiểm định Durbin – Watson cho kết quả mô hình không vi phạm hiện tượng phương sai sai số thay đổi. Ngoài ra, kết quả chạy hồi quy phụ

cho thấy không xảy ra hiện tượng đa cộng tuyến trong mô hình. Điều đó cho thấy mô hình hàm thu nhập được xây dựng như trên là khá tốt nên có thể sử dụng cho phân tích, đánh giá và phục vụ cho các mục tiêu tiếp theo.

**Từ mô hình được kết xuất từ kết quả hồi quy ta thấy:**

Với giá trị  $R^2 = 0.6507$ , cho thấy phương trình hồi quy các biến độc lập giải thích được 65,07% sự biến thiên của biến phụ thuộc. Kết quả hồi quy cho thấy các yếu tố chính ảnh hưởng và có ý nghĩa đến mức thu nhập của người dân bao gồm các biến lao động, nhân khẩu, diện tích đất, chi phí vật chất, số hoạt động tạo thu nhập và sự tham gia các Hội, Đoàn thể của chủ hộ. Các hệ số ước lượng của những biến này cho thấy rằng với giả định các yếu tố khác không thay đổi, thì:

-Với mức ý nghĩa  $\alpha = 5\%$ , khi lao động của nông hộ tăng lên 1% thì mức thu nhập bình quân/người của hộ tăng lên tương ứng 0,199%. Điều này hoàn toàn phù hợp với thực tế nông hộ trồng cà phê tại địa phương; các hộ có càng nhiều lao động thì mức độ thuê mướn để làm các công đoạn như chăm sóc, thu hoạch, xay xát cà phê sẽ giảm đi, giảm chi phí lao động thuê, góp phần tăng thu nhập gia đình.

-Với mức ý nghĩa  $\alpha = 1\%$ , khi số lượng nhân khẩu của hộ tăng lên 1% thì mức thu nhập bình quân/người của hộ giảm tương ứng 0,645%. Kết quả này đúng với kỳ vọng ban đầu; khi số nhân khẩu của hộ gia đình càng nhiều thì số người phụ thuộc có xu hướng tăng lên, vì theo kết quả điều tra thực tế các nông hộ có số nhân khẩu nhiều chủ yếu tập trung ở những gia đình có nhiều thế hệ cùng chung sống bao gồm cả người già và trẻ em trong độ tuổi đi học. Chính vì thế, hộ càng có đông nhân khẩu thì thu nhập bình quân/người của hộ sẽ giảm.

-Với mức ý nghĩa  $\alpha = 1\%$ , khi diện tích đất

nông nghiệp của hộ tăng thêm 1% thì mức thu nhập bình quân/người của hộ tăng tương ứng 0,558%. Kết quả điều tra cho thấy nguồn thu nhập chủ yếu của các hộ là từ cà phê; diện tích cà phê tại huyện cơ bản đã đi vào ổn định về năng suất, chính vì thế quy mô sản xuất cà phê đóng vai trò quan trọng trong thu nhập của hộ. Hộ càng có nhiều diện tích thì thu nhập của hộ sẽ càng cao. Tuy nhiên, trong khả năng quy mô diện tích có hạn như hiện nay thì các hộ nên tập trung vào đầu tư thâm canh, cải tạo vườn cà phê tăng năng suất sẽ cải thiện được thu nhập của hộ.

-Với mức ý nghĩa  $\alpha = 10\%$ , khi chi phí vật chất của hộ tăng thêm 1% thì mức thu nhập bình quân/người của hộ tăng tương ứng 0,068%. Điều này cho thấy năng suất đạt được của các vườn cà phê tại huyện là chưa đạt tối ưu, vì vậy khi các hộ tăng chi phí đầu tư cho vườn cây thì năng suất vườn cây sẽ tăng lên, góp phần tăng thu nhập của hộ.

-Với mức ý nghĩa  $\alpha = 1\%$ , khi mức độ đa dạng hóa hay số hoạt động tạo thu nhập của hộ tăng thêm 1% thì mức thu nhập bình quân/người của hộ tăng tương ứng 0,227%. Điều này cho thấy tầm quan trọng của việc đa dạng hóa các hoạt động tạo thu nhập; khi hộ gia đình càng có nhiều hoạt động tạo thu nhập thì sẽ khai thác hết các nguồn lực của hộ, tận dụng tốt hơn lao động, nguồn lực sẵn có làm cho thu nhập tăng lên.

-Với mức ý nghĩa  $\alpha = 5\%$ , khi trình độ văn hóa của chủ hộ tăng thêm 1% thì mức thu nhập bình quân/người của hộ tăng tương ứng 0,156%. Điều này cho thấy trình độ văn hóa của chủ hộ có tác động đến thu nhập của hộ; khi trình độ văn hóa của chủ hộ càng cao thì việc tự tìm hiểu, nắm bắt kỹ thuật và các phương thức sản xuất tiên bộ trở nên dễ dàng hơn và việc tiếp thu kỹ thuật từ các lớp tập huấn kỹ thuật chuyên giao của các cơ quan chức năng như Phòng Nông nghiệp & PTNT, Trung tâm dịch vụ nông nghiệp,... sẽ phát huy tác dụng tốt, góp phần tăng hiệu quả sản xuất, nâng cao thu nhập gia đình.

-Với mức ý nghĩa  $\alpha = 5\%$ , khi chủ hộ tham gia các Hội, Đoàn thể thì thu nhập bình quân/người của hộ tăng tương ứng 0,119% so với các hộ không tham gia các Hội, Đoàn thể. Điều này cho thấy, các Hội, Đoàn thể tại địa phương là cầu nối quan trọng trong việc triển khai kiến thức sản xuất giữa các cơ quan chức năng và hộ gia đình. Bên cạnh đó, đây còn là nơi sinh hoạt, giao lưu trao đổi kinh nghiệm trong sản xuất, nâng cao sự hiểu biết của hộ gia đình, tiếp cận với các nguồn tín dụng ưu đãi với lãi suất thấp như vốn vay giải quyết việc làm, vốn vay phục vụ phát triển nông nghiệp, nông

thôn,... các điều kiện này sẽ góp phần nâng cao thu nhập của hộ.

Kết quả hồi quy cũng cho ta thấy biến giá tín dụng không có ý nghĩa về mặt thống kê, điều này có thể giải thích vì những lý do sau: Việc triển khai sản xuất của các nông hộ đòi hỏi cần phải có vốn tín dụng để đầu tư, đặc biệt là đối với các nông hộ trồng cà phê thì chủ yếu vốn đầu tư tập trung vào thời kỳ kiến thiết cơ bản; thời kỳ kinh doanh chủ yếu cần vốn để đầu tư phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; trong khi đó, trên địa bàn huyện có những doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh cho nông dân mua nợ phân bón, vật tư,... đến cuối mùa thu hoạch mới thanh toán bằng việc thu mua cà phê hoặc tiền mặt nên việc vay vốn để đầu tư cho vườn cây cà phê trong thời kỳ kinh doanh là rất ít. Bên cạnh đó, tâm lý ngại thực hiện các thủ tục hành chính với các giấy tờ rườm rà đối với hộ dân cũng là một trong những lý do người dân vẫn thường đến với các cơ sở kinh doanh mua nợ vật tư hơn là đến các tổ chức tín dụng để vay tiền.

### **3.3. Hàm ý chính sách nâng cao thu nhập của nông hộ trồng cà phê ở huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai**

Với giá cà phê rất cao ở hiện tại, cây cà phê thật sự là cây trồng mang lại hiệu quả kinh tế cao theo phương pháp đánh giá dựa vào thu nhập hàng năm. Chính vì vậy, cây cà phê đang được rất nhiều hộ nông dân lựa chọn. Tuy nhiên, đa số các hộ trên địa bàn huyện chủ yếu đầu tư mở rộng diện tích, trồng chuyên canh và chuyển đổi từ các loại cây trồng khác như tiêu, bơ, cao su,... sang trồng cà phê. Hơn nữa cà phê tăng lên quá cao và đột biến so với mọi năm, điều này chứa đựng nhiều rủi ro giá cả. Vì vậy, việc đa dạng hóa các loại cây trồng thay vì chuyên canh cây cà phê vẫn là một sự lựa chọn tốt, ít rủi ro. Do vậy, người nông dân cần được khuyến cáo để tiếp tục đa dạng hóa các loại cây trồng và phát triển thêm các ngành nghề khác tạo thu nhập phát triển kinh tế hộ để có thu nhập cao, ổn định và giảm thiểu được rủi ro.

## **4. KẾT LUẬN**

Thu nhập của các hộ dân tại huyện Đak Đoa chủ yếu phụ thuộc vào nghề nông với thu nhập chính là từ cây cà phê; tuy nhiên giá cả cà phê trong thời gian qua luôn biến động và tình hình diễn biến thời tiết bất lợi trong những năm vừa qua vì thế thu nhập của người dân tương đối bấp bênh, không ổn định. Mặc dù vậy giá cả trong năm vừa qua vẫn ở mức cao nên thu nhập của các hộ trồng cà phê có mức thu nhập tương đối khá.

Nhiều hộ gia đình có nhu cầu học thêm các ngành nghề để nâng cao thu nhập hoặc chuyển đổi

nghề nghiệp của nông hộ còn rất lớn nhưng khả năng đáp ứng của các cơ quan chức năng còn hạn chế.

Mức độ đa dạng hóa thu nhập đã được chú trọng. Tuy nhiên, do hạn chế về trình độ chuyên môn, tay nghề nên mức thu nhập bình quân/người của nông hộ còn thấp.

Hộ đồng bào dân tộc thiểu số có mức đầu tư cho vườn cây tương đối thấp so với định mức, trong khi đó số người phụ thuộc trong gia đình nhiều do tập quán sống chung nhiều thế hệ trong một gia đình và đông con nên thu nhập bình quân đầu người tương đối thấp so với thu nhập của các hộ người Kinh.

Kết quả hồi quy cho thấy thu nhập bình quân/người của hộ chịu ảnh hưởng của các yếu tố: Lao động, quy mô đất sản xuất, trình độ văn hóa của chủ hộ, số nhân khẩu, lao động của hộ, sự tham gia các Hội, Đoàn thể của chủ hộ và mức độ đa dạng hóa các hoạt động mang lại thu nhập. Trong đó yếu tố quy mô diện tích đất sản xuất có tác động đồng biến mạnh nhất đến thu nhập bình quân/người của

hộ gia đình, điều này cho thấy đối với khu vực nông thôn thì việc mở rộng diện tích, phát triển sản xuất theo hướng tăng quy mô có ý nghĩa quan trọng đối với thu nhập hộ gia đình. Yếu tố quy mô nhân khẩu của hộ có tác động nghịch biến mạnh nhất đến thu nhập bình quân/người của hộ gia đình, vì thế để tăng thu nhập hộ gia đình cần phải thực hiện tốt chính sách về dân số - kế hoạch hóa gia đình, giảm quy mô nhân khẩu của hộ.

Trong phạm vi thời gian và mục đích nghiên cứu, nên nghiên cứu này chỉ tập trung vào phỏng vấn, phân tích và đánh giá đối với các hộ trồng cà phê, chưa đánh giá được một cách toàn diện thu nhập bình quân/người của các hộ dân trên địa bàn huyện, trong khi thu nhập của các hộ dân trên địa bàn huyện rất đa dạng và từ nhiều lĩnh vực. Đây cũng chính là hạn chế của nghiên cứu này. Rất cần có một công trình nghiên cứu tổng quát, đa dạng và toàn diện hơn để đánh giá toàn diện thu nhập của các hộ dân trên địa bàn huyện và các yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập của hộ dân để có giải pháp thích hợp nâng cao thu nhập hộ gia đình.

## **ANALYSIS OF THE INFLUENCE OF SOCIOECONOMIC FACTORS ON INCOME OF COFFEE FARM HOUSEHOLDS IN DAK DOA DISTRICT, GIA LAI PROVINCE**

**Luong Minh Thien<sup>1</sup>, Thai Anh Hoa<sup>2</sup>**

Received Date: 19/12/2023; Revised Date: 08/04/2024; Accepted for Publication: 13/04/2024

### **ABSTRACT**

This research aims to analyze and evaluate the impact of economic and social factors on the income of coffee-growing households in Dak Doa district, Gia Lai province. The study used data collection methods and descriptive statistical methods to assess the current situation of agricultural economic development, with a focus on the economic situation of households, investment in production factors, and household income. Data was collected through direct interviews with 120 households in rural areas of Dak Doa district, Gia Lai province. The research also utilized multivariate regression analysis to examine the quantitative relationships between factors, especially between explanatory and dependent variables. The results showed that while the living standards of coffee-growing households in Dak Doa district have been improving, many still have relatively low incomes. The primary source of income for most households depends on agriculture, leading to unstable incomes. Many people have a desire to

<sup>1</sup>Inspection Committee of the Dak Doa District Party Committee, Gia Lai Province;;

<sup>2</sup>Faculty of Economics, University of Agriculture and Forestry, Ho Chi Minh City;

Corresponding author: Luong Minh Thien; Tel: 0905891982; Email: thienlm.dakdoa@gmail.com.



learn non-agricultural skills to increase their income. Furthermore, the study identified economic and social factors that influence the average income per person of farming households, including the positive impact of labor, land scale for production, household head's level of education, household head's labor, participation in local associations and organizations, and diversification of income-generating activities. It also identified the negative impact of household population size. Based on these findings, the research recommends that coffee-growing households maintain their current land scale, actively participate in technical training on coffee cultivation, engage in local associations and organizations to exchange production experiences, and diversify household income-generating activities to avoid risks when coffee prices fluctuate unfavorably in the market. Developing non-agricultural occupations to address the idle labor of farming households is also suggested. Additionally, households need to effectively implement population policies and family planning to improve labor quality and increase household income.

**Keywords:** *Economic and social factors, income, Dak Doa.*

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Đào Thế Tuấn (1997). *Kinh tế hộ nông dân*, NXB Thống kê, Hà Nội, 1997.
- Lê Văn Toàn, Hoàng Kim Trân, Phạm Huy Tú (1992). *Kinh tế NICS Đông Nam Á, kinh nghiệm đối với Việt Nam*. NXB Thống kê Hà Nội, 1992, 253 trang.
- Lê Xuân Đình (2008). *Bức tranh kinh tế hiện nay và một số vấn đề đặt ra*. <[www.vca.org.vn](http://www.vca.org.vn)>
- Chính phủ (2010). Nghị định 41/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.
- Ngô Quang Huy (2007). *Phân tích ảnh hưởng của việc sử dụng các nguồn lực tự nhiên trong hộ gia đình tới thu nhập và an toàn lương thực của hộ nông dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên*. Luận văn thạc sĩ kinh tế. Đại học Thái Nguyên, Việt Nam.
- Niên giám thống kê huyện Đak Đoa năm 2021, năm 2022.
- Nguyễn Quốc Nghi, Trần Quế Anh và Bùi Văn Trinh (2011). *Các nhân tố ảnh hưởng đến thu nhập của hộ gia đình ở khu vực nông thôn huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long*. Tạp chí khoa học số 5 (23), 7 trang.
- Nguyễn Thu Hằng (2008). *Nghiên cứu khả năng phát triển hộ nông dân theo hướng sản xuất hàng hóa ở huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên*. Luận văn thạc sĩ kinh tế, Đại học Thái Nguyên, Thái Nguyên, Việt Nam.
- Nguyễn Văn Hóa (2006). *Phát triển kinh tế nông hộ theo hướng đa dạng hóa thu nhập tại huyện Krông Buk, tỉnh Đak Lak*. Luận văn Thạc sĩ kinh tế. Đại học Nông nghiệp I, Hà Nội, Việt Nam.
- Nguyễn Văn Lành (2003). *Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến thu nhập của nông hộ ở huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận*, Luận văn Thạc sĩ kinh tế. Đại học Nông lâm, TP. Hồ Chí Minh. Việt Nam.
- Thủ Trưởng Chính phủ (2009). Quyết định 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ Trưởng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020".
- Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai đến năm 2020.
- Trần Thị Thanh Xuân (2007). *Phân tích nguồn lực và nguyên nhân nghèo đói của hộ nông dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên*. Luận văn thạc sĩ kinh tế. Đại học Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam.
- Tuyết Hoa Niê Kdăm (2006). *Thực trạng phát triển kinh tế hộ của đồng bào M'Nông tại các huyện Đăk Song, Đăk Nông, Đăk R'Lấp, tỉnh Đak Lak*. Báo cáo khoa học. 25 trang.
- Vũ Đình Thắng, Hoàng Văn Định (1979). *Giáo trình kinh tế phát triển nông thôn*. NXB Thống kê, Hà Nội, 2002, 292 trang.